

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số: 1018/NQ-ĐHĐCĐ 2019 ngày 18/4/ 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2019 (đã được kiểm toán) và các báo cáo khác liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư XDCB của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình, kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2019 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

##### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019**

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ, cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao cho. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung có liên quan trong quá trình soạn thảo Nghị quyết của HĐQT và Quy định nội bộ của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Giám sát tình hình thực hiện các Dự án ĐTXD.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

##### **2. Chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao cho. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định của Công ty;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung có liên quan trong quá trình soạn thảo Nghị quyết của HĐQT và Quy định nội bộ của Công ty;

- Thẩm định Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Giám sát tình hình thực hiện các Dự án ĐTXD;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty;

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

**1. Cơ cấu tổ chức:** HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2019 có cơ cấu như sau: Trước ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/04/2019 gồm 5 thành viên, do Đ/c Lê Xuân Khôi làm Chủ tịch hội đồng, 4 Đ/c còn lại là: Đ/c Nguyễn Hoàn Vân; Đ/c Ngô Sỹ Túc; Đ/c Vũ Thế Hà và Đ/c Nguyễn Minh Đức; Sau ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/04/2019 gồm: 5 thành viên, do Đ/c Lê Xuân Khôi làm Chủ tịch hội đồng, 4 Đ/c còn lại là Đ/c Nguyễn Hoàn Vân; bổ nhiệm Đ/c Lê Huy Quân, miễn nhiệm Đ/c Ngô Sỹ Túc, Đ/c Vũ Thế Hà và Đ/c Nguyễn Minh Đức.

### **2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong hoạt động, HĐQT đã phân công cho các thành viên trong HĐQT, chỉ đạo, giám sát cụ thể từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc theo thẩm quyền phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT phê duyệt và chỉ đạo thực hiện mục tiêu năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, theo mục tiêu phấn đấu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp định kỳ đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo. Các Nghị quyết ban

hành đều căn cứ biên bản họp của HĐQT và có sự thống nhất 100% của tất cả các thành viên HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ.

Năm 2019, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết (37 NQ) kịp thời để định hướng và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, các dự án đầu tư, sáp nhập thương hiệu xi măng và lập kế hoạch SXKD 2020.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2019 có cơ cấu như sau: 1 Tổng giám đốc và 3 phó Tổng giám đốc, cụ thể: Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoàn Vân; Phó TGD ông Lê Huy Quân - Bổ nhiệm ngày 26/07/2019; ông Trần Anh Tuấn - Bổ nhiệm ngày 26/07/2019; ông Phạm Văn phương - Bổ nhiệm ngày 01/12/2019; ông Vũ Thế Hà - Miễn nhiệm ngày 01/07/2019. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2019, Nghị quyết của HĐQT; Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

#### 1. Về công tác sản xuất:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kê hoạch 2019	Thực hiện 2018	% so sánh với	
				KH	TH
A	1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
<b>1. Clinker sản xuất (tấn)</b>	<b>3.048.166</b>	<b>3.100.000</b>	<b>3.036.598</b>	<b>98,3%</b>	<b>100,4%</b>
- Lò 2	1.153.488	1.247.000	1.232.699	92,5%	93,6%
- Lò 3	1.894.678	1.853.000	1.803.899	102,2%	105,0%
<b>2. Xi măng bột SX (tấn)</b>	<b>3.430.398</b>	<b>3.900.000</b>	<b>3.439.934</b>	<b>88,0%</b>	<b>99,7%</b>
- Nhà máy	3.232.477	3.630.000	3.205.528	89,0%	100,8%
- Chi nhánh Quảng Trị	197.921	270.000	234.406	73,3%	84,4%

- Clinker sản xuất: Cao hơn so với năm trước và thấp hơn so với mục tiêu kế hoạch là do lò 2 thay đổi kế hoạch sửa chữa từ tháng 6 chuyển đến tháng 10/2019.

- Xi măng bột sản xuất: Thấp hơn so với năm trước và không đạt mục tiêu so với kế hoạch là do tiêu thụ xi măng không đạt mục tiêu.

#### 2. Về công tác tiêu thụ:

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2019	TH 2018	% so sánh với	
				KH	TH
A	1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
<b>Tổng sản phẩm tiêu thụ</b>	<b>4.339.210</b>	<b>4.400.000</b>	<b>4.377.258</b>	<b>98,6%</b>	<b>99,1%</b>
- Clinker	628.791	300.000	727.870	209,6%	86,4%
- Xi măng	3.710.419	4.100.000	3.649.388	90,5%	101,7%

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm năm 2019 đạt 98,6% so với kế hoạch và bằng 99,1% so với năm trước. Trong đó xi măng chỉ đạt 90,5% so với kế hoạch và vượt 1,7% so với năm trước. Nguyên nhân không đạt là do thị trường tiêu thụ xi măng trong nước diễn ra phức tạp, cung > cầu, có thêm xi măng mới tung ra thị trường với giá bán rẻ, chính sách khuyến mãi ưu đãi hơn, bên cạnh đó nhu cầu thị trường dịch chuyển từ bao sang rời do có nhiều trạm trộn xi măng. Mặc dù khó khăn, nhưng Công ty vẫn thực hiện nghiêm túc các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong Vicem nói riêng và trong ngành xi măng nói chung.

### 3. Tồn kho sản phẩm

Chỉ tiêu	Tồn đầu năm 2019		Tồn cuối năm 2019		So sánh		% tăng (+); giảm (-)
	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	
A	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(4-2)	7=(6:2)
<b>Tổng cộng:</b>	<b>169.458</b>	<b>104.302.402.055</b>	<b>78.557</b>	<b>47.905.295.253</b>	<b>-90.902</b>	<b>-56.397.106.802</b>	<b>-54,1%</b>
- Clinker	129.271	76.978.079.497	42.306	22.060.984.208	-86.965	<b>-54.917.095.289</b>	-71,3%
- Xi măng	40.187	27.324.322.558	36.251	25.844.311.045	-3.937	<b>-1.480.011.513</b>	-5,4%

Việc giảm tồn kho sản phẩm cuối năm trên 50% so với tồn kho đầu năm làm cho sản phẩm không bị suy giảm chất lượng, vốn lưu động không bị ứ đọng.

**4. Về công tác Tài chính:** Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

**5. Về công tác Tổ chức, Lao động, Quỹ lương và Tiền lương:** Thực hiện tổ chức lại Xưởng Khai thác, tháp nhập thương hiệu XM Tam Điệp vào XM Bỉm Sơn; Tổng số lao động, quỹ lương và tiền lương bình quân, như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	So sánh %
1. Tổng số LĐ	người	1.447	1.488	97%
2. Tổng quỹ lương	triệu đồng	285.000	252.926	113%
3. Tổng số LĐ b/q	người	1.443	1.526	95%
4. Tiền lương b/q tháng	triệu đ/người	16,35	13,7	119%

### 6. Về công tác Đầu tư:

- Giá trị thực hiện khối lượng là 188,93 tỷ đồng, bằng 54,94% KH: Trong đó: Xây dựng 23,45 tỷ đồng, thiết bị 160,66 tỷ đồng và khác 4,82 tỷ đồng;

- Giá trị thanh toán là 258,54 tỷ đồng, bằng 63,26 % kế hoạch năm, thanh toán bằng vốn tự có của Công ty. Tình hình thực hiện cụ thể các dự án, như sau:

#### 6.1 Dự án chuyển đổi công nghệ NXM Đóng bao

- Tổng mức đầu tư: 927,26 tỷ đồng;

- Dự án đã chạy có tải toàn bộ dây chuyền ngày 20/9/2019, đưa dây chuyền vào vận hành chính thức kể từ ngày 01/12/2019 với tổng giá trị tạm ghi tăng TSCĐ hữu hình là 821,97 tỷ đồng.

## 6.2 Dự án kho nguyên liệu mới

- Tổng mức đầu tư dự án là 350,82 tỷ đồng;

- Đã phê duyệt KH LCNT dự án theo Quyết định số 0277/QĐ-HĐQT ngày 04/02/2020. Đang hoàn thành lập dự toán gói thầu, HSMT gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật”; để thẩm định, phê duyệt, phát hành HSMT và lựa chọn nhà thầu. Giá trị khối lượng thực hiện đến hết ngày 31/12/2019 là 2,61 tỷ đồng; giá trị thanh toán là 1,66 tỷ đồng.

## 6.3 Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

- Phối hợp với tư vấn FL.Smidth, Kawasaki và CCID tính toán làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư DA để phê duyệt. Giá trị khối lượng thực hiện đến hết ngày 31/12/2019 là 1,94 tỷ đồng; giá trị t/toán là 0,899 tỷ đồng.

## 6.4 Phòng thí nghiệm 4.0

- Nghiên cứu, tham khảo các dự án tương tự để triển khai lập báo cáo chủ trương đầu tư dự án.

Năm 2019, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tuân thủ tốt luật Thuế, luật Chứng khoán, luật đầu tư .. và các quy định khác của pháp luật. Hoàn thành đa số các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

## IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2019

Trên cơ sở Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 đã được kiểm toán “Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam” và giải trình của Phòng Tài chính Kế toán, Ban Kiểm soát đã rà soát, thẩm định và ghi nhận kết quả như sau:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2019

\* Nghị quyết 1018 của ĐHCĐ thường niên 2019 giao cho Công ty 6 chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Nghị quyết *	Tỷ lệ % đạt
A	B	1	2	3=(1 : 2)
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.832	4.005	96%
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	196,186	171,012	115%
3. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	156,351	136,809	114%
4. Nộp ngân sách	tỷ đồng	159,13	156	102%
5. LN sau thuế/vốn CSH	%	8,87%	6,71%	132%
6. Tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu	%	12%	7%	171%

## 2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và công nợ tại ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
<b>a) Tổng cộng tài sản</b>	Tỷ đồng	<b>4.394,94</b>	<b>4.411,97</b>
- Tài sản ngắn hạn	"	712,05	1.123,97
- Tài sản dài hạn	"	3.682,89	3.288,00
<b>b) Tổng cộng nguồn vốn</b>	Tỷ đồng	<b>4.394,94</b>	<b>4.411,97</b>
- Vốn chủ sở hữu	"	2.043,01	1.895,21
- Nợ phải trả	"	2.351,93	2.516,76
+ Nợ ngắn hạn	"	2.347,51	2.513,08
+ Nợ dài hạn	"	4,42	3,67
<b>c) Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	Tỷ đồng	<b>216,37</b>	<b>205,09</b>
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	"	113,91	102,51
- Phải thu khác ( Trả trước, thu NH , ...)	"	102,46	102,58

## 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
<b>a) Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,16	0,14
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0,3	0,33
<b>b) Cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	lần	0,54	0,57
- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	lần	1,15	1,33
<b>c) Hiệu quả sử dụng vốn</b>			
- Hệ số lợi nhuận (Ln sau thuế /Vốn CSH)	%	8,87	4,37
- Hệ số bảo toàn vốn (H)	lần	1,08	1,05

### \*. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019:

- Công ty đang đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Khả năng tài trợ của vốn chủ sở hữu tăng lên vì Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn; Lợi nhuận tăng cao so với năm trước. Tuy nhiên khả năng thanh toán vẫn còn thấp dẫn đến áp lực không nhỏ cho Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

## V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019

Năm 2019, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 96% so với Nghị quyết;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 115% so với nghị quyết;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 114% so với Nghị quyết;
- Nộp ngân sách đạt 102% so với Nghị quyết;

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH đạt 132% so với Nghị quyết;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu đạt 171% so với Nghị quyết.

## **2. Thực hiện việc trích thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký**

Công ty chi trả tiền thù lao theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đưa ra. Tổng cộng tiền thù lao chi trả năm 2019 là 528 triệu đồng.

## **3. Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:**

Công ty đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Nghị quyết 1606/NQ-HĐQT ngày 24/6/2019 của HĐQT Công ty.

## **4. Các vấn đề khác:**

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty đã hoàn thành việc thẩm định giá và tư vấn pháp lý về chuyển nhượng. Hết ngày 31/12/2019 công việc chuyển nhượng vẫn chưa thực hiện được vì chưa có đối tác mua Dự án.

- Công ty cổ phần xi măng Miền Trung: Phối hợp giải quyết theo Thông báo số 76/TB-VPCP ngày 04/03/2020 của VP Chính phủ.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

**1. Công tác sản xuất:** Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo công đoạn và phân đoạn; duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của MMTB để phòng ngừa sự cố không đáng có, tăng cường kiểm soát chất lượng sửa chữa để giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

**2. Công tác tiêu thụ:** Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường, có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cho phù hợp thực tế thị trường ở từng thời điểm, từng địa bàn; Đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng và tâm huyết gắn bó với Công ty... của các NPP để sắp xếp lại địa bàn tiêu thụ hợp lý hơn cho NPP. Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

**3. Công tác tài chính:** Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ. Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đánh giá tuổi nợ, có các biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế đến mức thấp nhất có thể về việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

#### **4. Các vấn đề khác:**

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Tiếp tục tìm đối tác mua để chuyên nhượng Dự án.

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung: HĐQT chỉ đạo nhóm người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết theo Thông báo 76 của VP Chính phủ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**(Đã ký)**

**Lê Hữu phăng**